

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa khoa học xã hội

**ĐỀ TÀI: DÂN CHỦ VÀ NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA Ở VIỆT NAM**

Giảng viên hướng dẫn : Thầy Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Tạ Thị Kim Cúc

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060233

Hà nội, ngày 18 tháng 1 năm 2021

Mục lục

Mục lục	1
Lời mở đầu	2
Chương I: Lí luận chung	4
I.1 Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa	4
I.2 Dân chủ xã hội chủ nghĩa	6
I.3 Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	7
Chương II: Thực trạng việc thực thi dân chủ ở trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Liên hệ bản thân	9
II.1 Việc thực thi dân chủ trên thế giới hiện nay.....	9
II.2 Thực trạng thực thi dân chủ ở Việt Nam	11
II.3 Liên hệ bản thân	17
Kết luận	19
Tài liệu tham khảo	20

Lời mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dân chủ (“cai trị bởi nhân dân” khi được dịch từ nghĩa Hy Lạp) được coi là một trong những lý tưởng cuối cùng mà các nền văn minh hiện đại cố gắng tạo ra hoặc bảo tồn. Các lý tưởng dân chủ có sức hấp dẫn lớn đối với công dân trên toàn thế giới, đến nỗi nhiều người đã hy sinh sinh kế, thậm chí cả mạng sống của mình để đấu tranh cho nó. Đối với ở Việt Nam cũng vậy, chúng ta cũng đã phải trải qua hàng ngàn năm đấu tranh để giành được chính quyền, giành quyền tự do độc lập, để giờ đây, đang từng bước xây dựng nên nền dân chủ mới - dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Trong suốt 20 năm đổi mới, trải qua các kì Đại hội, nhất là từ Đại hội X, vấn đề dân chủ được đề cập một cách rõ nét và sâu sắc hơn, khẳng định dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của đổi mới. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, do nhân dân lao động làm chủ ...

Nhận thấy được tính cấp thiết cũng như thực trạng dân chủ hiện nay, em quyết định chọn đề tài “Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu để từ đó đưa ra những lí luận, thực trạng về nền dân chủ hiện nay trên thế giới nói chung và dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng và những quan điểm cá nhân cũng như trách nhiệm của Sinh viên trong việc góp phần xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2. Mục đích nghiên cứu

Đưa ra được những lí luận chung về nền dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa, từ đó nêu ra được thực trạng nền dân chủ trên thế giới hiện nay nói chung và dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng. Đồng thời nêu ra được vai trò cũng như trách nhiệm của thế hệ sinh viên hiện nay trong việc góp phần xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

3. Phạm vi và phương pháp nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu : Các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; phương pháp so sánh, khái quát và hệ thống hóa, phân tích, tổng hợp ...

4. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Về ý nghĩa lý luận thì tiểu luận sẽ góp phần xây dựng cơ sở lý luận khoa học cho sự phát triển và phát huy tối đa hóa dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn.

Về ý nghĩa thực tiễn thì với việc nghiên cứu và phân tích thực trạng của nền dân chủ hiện nay sẽ góp phần đưa ra được những mặt hạn chế từ đó đề ra các giải pháp khắc phục. Bên cạnh đó còn giúp sinh viên và giới trẻ hiện nay nhận ra được vai trò cũng như trách nhiệm của bản thân đối với công cuộc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Chương I: Lí luận chung về dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

I.1 Dân chủ

I.1.1 Quan niệm về dân chủ

Thuật ngữ dân chủ ra đời vào khoảng thế kỷ thứ VII - VI trước công nguyên. Các nhà tư tưởng Lạp cổ đại đã dùng cụm từ “demokratos” để nói đến dân chủ, trong đó Demos là nhân dân và kratos là cai trị. Theo đó, dân chủ được hiểu là nhân dân cai trị và sau này được các nhà chính trị gọi giản lược là quyền lực của nhân dân hay quyền lực thuộc về nhân dân. Nội dung trên của khái niệm về cơ bản vẫn giữ nguyên cho đến ngày nay. Điểm khác biệt cơ bản giữa cách hiểu về dân chủ thời cổ đại và hiện nay là ở tính chất trực tiếp của mối quan hệ sở hữu quyền lực công cộng và cách hiểu về nội hàm của khái niệm nhân dân.

Từ việc nghiên cứu các chế độ dân chủ trong lịch sử và thực tiễn lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, dân chủ là sản phẩm và là thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp cho những giá trị tiến bộ của nhân loại, là một trong những nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội.

Tựu chung lại, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin dân chủ có một số nội dung cơ bản say đây:

Thứ nhất, về phương diện quyền lực, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của đất nước. Dân chủ là quyền lợi của nhân dân - quyền dân chủ được hiểu theo nghĩa rộng. Quyền lợi căn bản nhất của nhân dân chính là quyền lực nhà nước thuộc về sở hữu của nhân dân, của xã hội; bộ máy nhà nước phải vì nhân dân, vì xã hội mà phục vụ. Và do vậy, chỉ khi mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân thì khi đó, mới có thể đảm bảo về căn bản việc nhân dân được hưởng quyền làm chủ với tư cách một quyền lợi.

Thứ hai, trên phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước, là chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ.

Thứ ba, trên phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là một nguyên tắc dân chủ. Nguyên tắc này kết hợp với nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và quản lý xã hội.

Trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển dân chủ theo hướng: Thứ nhất, dân là chủ và dân làm chủ và thứ hai là chủ trương xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Từ đó, có thể định nghĩa: dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người, là một phạm trù chính trị gắn với các hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền, là một phạm trù lịch sử gắn với quá trình ra đời và phát triển của lịch sử nhân loại.

I.1.2 Sự ra đời, phát triển của dân chủ

Nhu cầu về dân chủ xuất hiện từ rất sớm trong xã hội tự quản của cộng đồng thị tộc, bộ lạc. Trong chế độ cộng sản nguyên thủy đã xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ mà Ăngghen gọi là dân chủ nguyên thủy hay còn gọi là dân chủ quân sự. Đặc trưng cơ bản của hình thức dân chủ này là nhân dân bầu ra thủ lĩnh quân sự thông qua Đại hội nhân dân. Trong Đại hội nhân dân, mọi người đều có quyền phát biểu và tham gia quyết định bằng cách giơ tay hoặc hoan hô, ở đó Đại hội nhân dân và nhân dân có quyền lực thật sự, mặc dù trình độ sản xuất còn kém phát triển.

Khi trình độ của lực lượng sản xuất phát triển dẫn tới sự ra đời của chế độ tư hữu về sau đó là giai cấp đã làm cho hình thức dân chủ nguyên thủy tan rã, nền dân chủ chủ nô ra đời. Ở thời kì này, theo quy định của giai cấp cầm quyền, dân chỉ bao gồm giai cấp chủ nô và phần nào thuộc về các công dân tự do là tăng lữ, thương gia và một số trí thức. Đa số còn lại không phải là dân mà là nô lệ. Họ không được tham gia vào công việc nhà nước.

Cùng với sự tan rã của chế độ chiếm hữu nô lệ, lịch sử xã hội loài người bước vào thời kì đen tối với sự thống trị của nhà nước chuyên chế phong kiến, chế độ dân chủ chủ nô đã bị xóa bỏ và thay vào đó là chế độ độc tài chuyên chế phong kiến. Ở thời kì này, vương quyền kết hợp với thần quyền, tìm cách buộc người dân phải cúi đầu tuân phục.

Cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV, giai cấp tư sản với những tư tưởng tiên bộ về tự do, công bằng, dân chủ đã mở đường cho sự ra đời của nền dân chủ tư sản. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ: Dân chủ tư sản ra đời là một bước tiến lớn của nhân loại với những giá trị nổi bật về quyền tự do, bình đẳng, dân chủ. Tuy nhiên, do được xây dựng trên nền tảng kinh tế là chế độ tư hữu về tư liệu

sản xuất, nên trên thực tế, nền dân chủ tư sản vẫn là nền dân chủ của thiểu số những người nắm giữ tư liệu sản xuất đối với đại đa số nhân dân lao động.

Khi cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga thắng lợi (1917), một thời đại mới mở ra - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân lao động ở nhiều quốc gia giành được quyền làm chủ nhà nước, làm chủ xã hội, thiết lập nhà nước công - nông, thiết lập nền dân chủ vô sản để thực hiện quyền lực của đại đa số nhân dân.

Có thể thấy, các nền dân chủ trong lịch sử luôn gắn liền với nhà nước. Ngày nay, dân chủ và nền dân chủ đang có những thay đổi đáng kể trong bối cảnh mới.

I.2 Dân chủ xã hội chủ nghĩa

I.2.1 Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phôi thai từ thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp và Công xã Paris 1871, nhưng chỉ đến khi Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi với sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, thì nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được xác lập. Quá trình phát triển của nền dân chủ XHCN là từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện.

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ mà mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật thống nhất với nhau; được thực hiện bởi nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Trong tương lai, khi nhà nước tiêu vong, nền dân chủ cũng sẽ tiêu vong, khi đó dân chủ đã trở thành thói quen, tập quán trong mọi sinh hoạt xã hội.

I.2.2 Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Như mọi loại hình dân chủ khác, dân chủ vô sản, theo Lênin không phải là chế độ dân chủ cho tất cả mọi người; nó chỉ là dân chủ đối với quần chúng lao động và bị bóc lột; dân chủ vô sản là chế độ dân chủ vì lợi ích của đa số; dân chủ trong chủ nghĩa xã hội bao quát tất cả các mặt của đời sống xã hội, trong đó, dân chủ trên lĩnh vực kinh tế là cơ sở; dân chủ đó càng hoàn thiện bao nhiêu, càng nhanh tới ngày tiêu vong bấy nhiêu. Dân chủ vô sản loại bỏ quyền dân chủ của tất cả các giai cấp là đối tượng của chuyên chính vô sản, nó đưa quảng đại quần chúng nhân dân lên địa vị của người chủ nhân chính của xã

hội. Từ tất cả những ý nghĩa nêu trên đã cho phép Lênin đi đến một tư tưởng khái quát: dân chủ vô sản là thứ dân chủ gấp triệu lần dân chủ tư sản.

Với tư cách là đỉnh cao trong toàn bộ lịch sử tiến hóa của dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa có bản chất cơ bản sau:

Bản chất chính trị: Dưới sự lãnh đạo duy nhất của một Đảng của giai cấp công nhân mà trên mọi lĩnh vực xã hội đều thực hiện quyền lực của nhân dân, thể hiện qua các quyền dân chủ, làm chủ, quyền con người, thỏa mãn ngày càng cao hơn các nhu cầu và lợi ích của nhân dân.

Bản chất kinh tế: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ sở hữu xã hội về những tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất dựa trên cơ sở khoa học - công nghệ hiện đại nhằm thỏa mãn ngày càng cao những nhu cầu vật chất và tinh thần của toàn thể nhân dân lao động. Bản chất kinh tế đó được bộc lộ đầy đủ qua một quá trình ổn định chính trị, phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của toàn xã hội.

Bản chất tư tưởng - văn hóa - xã hội: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa lấy hệ tư tưởng Mác - Lênin - hệ tư tưởng của giai cấp công nhân làm chủ đạo đối với mọi hình thái ý thức xã hội khác trong xã hội mới. Đồng thời nó kế thừa, phát huy những tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc; tiếp thu những giá trị tư tưởng văn hóa văn minh, tiến bộ xã hội... mà nhân loại tạo ra ở các quốc gia, dân tộc,...

I.3 Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

3.1.1. Sự ra đời, phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, chế độ dân chủ nhân dân được xác lập. Đến năm 1976, tên nước được đổi thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong các văn kiện Đảng chưa đề cập cụm từ “dân chủ xã hội chủ nghĩa” mà thường nêu quan điểm “xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa” gắn với “nắm vững chuyên chính vô sản”. Bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa được xác định rõ ràng.

Đại hội VI của Đảng (năm 1986), khi đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đã nhấn mạnh việc phát huy dân chủ nhằm tạo ra một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển.

Trong quá trình hơn 30 năm đổi mới, nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã có nhiều điểm mới: khẳng định rằng một trong những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là do nhân dân làm chủ; rằng dân chủ là một trong các mục tiêu tổng quát của nước ta (dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh); và rằng dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước.

3.1.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Cũng như bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam, bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa là dựa vào Nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân. Đây là nền dân chủ mà con người là thành viên trong xã hội với tư cách công dân, tư cách của người làm chủ. Quyền làm chủ của nhân dân là tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân, dân là gốc, là chủ, dân làm chủ. Nền dân chủ ấy được thực hiện thông qua hai hình thức

Một là dân chủ gián tiếp: đây là hình thức dân chủ đại diện, được thực hiện do nhân dân “ủy quyền”, giao quyền lực của mình cho tổ chức mà họ bầu ra theo nhiệm kỳ 5 năm (Quốc hội).

Hai là dân chủ trực tiếp: đây là hình thức dân chủ mà thông qua đó nhân dân bằng hành động trực tiếp của mình thực hiện quyền làm chủ, thể hiện ở các quyền được thông tin về hoạt động của nhà nước, được bàn bạc về công việc của nhà nước và cộng đồng, được kiểm tra giám sát hoạt động của nhà nước.

Chương II: Thực trạng việc thực thi dân chủ ở trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Liên hệ bản thân

II.1 Việc thực thi dân chủ trên thế giới hiện nay

Nền dân chủ đã phát triển mạnh mẽ trên khắp thế giới kể từ thời trung cổ. Nói một cách ngắn gọn, dân chủ là một hệ thống các niềm tin chính trị nhấn mạnh các quyền của cá nhân, cho họ quyền lực và quyền tự do lựa chọn cách họ được cai trị. Nó có nhiều định nghĩa phụ khác nhau, mở rộng trên phạm vi các 'loại' dân chủ khác nhau, nhưng về cơ bản nó thể hiện mối quan tâm cơ bản giống nhau đối với bình đẳng xã hội và chính trị.

Ngày nay có nhiều hình thức dân chủ khác nhau cũng như các quốc gia dân chủ trên thế giới. Không có hai hệ thống nào hoàn toàn giống nhau và không một hệ thống nào có thể được lấy làm “mô hình”. Có các nền dân chủ tổng thống và nghị viện, các nền dân chủ liên bang hoặc đơn nhất, các nền dân chủ sử dụng hệ thống bỏ phiếu theo tỷ lệ và các nền dân chủ sử dụng hệ thống chuyên chế, các nền dân chủ cũng là các chế độ quân chủ, ...

Một điều hợp nhất các hệ thống dân chủ hiện đại, và cũng phân biệt chúng với mô hình cổ xưa, là việc sử dụng các đại diện của người dân. Thay vì tham gia trực tiếp vào việc xây dựng luật, các nền dân chủ ngày nay sử dụng các cuộc bầu cử để chọn ra những đại diện được người dân cử đến để thay mặt họ cai trị. Một hệ thống như vậy được gọi là dân chủ đại diện. Nó có thể đưa ra một số tuyên bố là "dân chủ" vì nó, ít nhất ở một mức độ nào đó, dựa trên hai nguyên tắc trên: sự bình đẳng của tất cả (một người - một phiếu bầu), và quyền của mọi cá nhân ở một mức độ nào đó về quyền tự chủ cá nhân. .

Bên cạnh việc thực thi dân chủ đại diện thì dân chủ trực tiếp là một hình thức mà hầu hết các quốc gia trên thế giới hiện nay đang áp dụng. Theo nghiên cứu, Thụy Sĩ được coi là quốc gia có bề dày truyền thống và giàu kinh nghiệm nhất về thực hiện dân chủ trực tiếp. Các cuộc trưng cầu ý dân được tổ chức từ năm 1291 và năm 1848 đã được chính thức quy định trong Hiến pháp của nước này. Ngoài Thụy Sĩ, Hoa Kỳ cũng được coi là quốc gia tiêu biểu trong việc thực hiện dân chủ trực tiếp. Mặc dù dân chủ trực tiếp không được quy định trong Hiến pháp và áp dụng ở cấp liên bang, song ở đa số bang của Hoa Kỳ, người dân có quyền đề xuất ban hành hoặc sửa đổi các đạo luật, được bỏ phiếu trong các cuộc trưng cầu ý dân về sửa đổi hiến pháp của bang, và ở một số bang người dân còn có quyền bãi miễn các quan chức dân

cử. Nhìn chung, các quốc gia trên thế giới hiện đang áp dụng 4 hình thức dân chủ trực tiếp, bao gồm: trưng cầu ý dân; sáng kiến của công dân; sáng kiến chương trình nghị sự và bãi miễn.

Tuy nhiên, theo một nghiên cứu của IDEA công bố vào năm 2008, việc áp dụng các hình thức dân chủ trực tiếp trên thế giới đã tăng lên đáng kể trong mấy thập kỷ gần đây, xét cả về số quốc gia áp dụng và số vấn đề được đề xuất và đưa ra bỏ phiếu. Xu hướng này phản ánh sự không hài lòng ngày càng tăng của người dân với hình thức dân chủ đại diện và sự sụt giảm tỷ lệ cử tri đi bầu cử ở nhiều quốc gia.

Thực trạng nền dân chủ thế giới hiện nay không mấy khả quan và có thể nói là khủng hoảng nhẹ. Hệ thống dân chủ như các nước Xô Viết cũ ở Đông Âu hoặc các nước trải qua Mùa Xuân Ả Rập đang quay trở lại chủ nghĩa độc tài. Theo báo cáo xếp hạng về Chỉ Số Dân Chủ (thang điểm 10) cho từng nước cho thấy, nhìn chung, điểm trung bình thế giới là giảm, 72 nước xuống hạng so với 2015, 38 nước lên hạng. Số nước "dân chủ đầy đủ" từ 20 giảm xuống 19, trong đó, Na Uy đứng đầu với điểm trung bình là 9,87/10 trong đó bầu cử và công bằng đạt 10/10, quyền tự do của công dân đạt 9.71/10,.... Mỹ nay thuộc mức "không đầy đủ" hay còn gọi là dân chủ khiếm khuyết với chỉ số dân chủ chỉ đạt 7,96/10. Khoảng nửa dân số thế giới (49,3%) sống trong dân chủ không đầy đủ, chỉ 4,5% sống trong dân chủ đầy đủ, bằng 1/2 so với năm 2015.

Không chỉ những số đo của EIU cho hay sự chuyển đổi cơ bản và nhanh của chính trị thế giới. Andrew Reynolds, nhà khoa học chính trị của đại học North Carolina, đã lập luận rằng bang North Carolina của Mỹ không nên được xem xét là dân chủ nữa do đưa ra việc tước quyền bầu cử của cử tri da đen.

Ngày nay, dân chủ đang bị căng thẳng ở Mỹ và bị đe dọa trên toàn cầu. Sự lan rộng của quản trị dân chủ, mà trong nhiều thập kỷ dường như không thể tránh khỏi, đã bị đình trệ và hiện đang đối mặt với những thất bại nghiêm trọng. Trên khắp thế giới dân chủ, người dân bình thường đã mất lòng tin vào các thể chế chính phủ của họ và đưa ra những lời quở trách nghiêm trọng đối với các cơ sở chính trị của họ. Những thất bại này cũng đã khuyến khích các chế độ độc tài. Nga, Trung Quốc và các quốc gia phi tự do khác đã tìm cách khai thác sự cởi mở của các xã hội dân chủ vì lợi thế địa chính trị của họ và

đã đưa ra một mô hình chuyên quyền thay thế cho chính trị và phát triển kinh tế làm xói mòn các giá trị dân chủ tự do.

II.2 Thực trạng thực thi dân chủ ở Việt Nam

Đất nước ta hiện nay đang đi theo con đường xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đây được coi là mô hình dân chủ tiến bộ nhất hiện nay. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là một chế độ dân chủ được xác lập ở những nước đã hoàn thành cách mạng dân chủ, dân tộc, đồng thời bắt đầu tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở dưới chế độ này, sự công bằng, văn minh sẽ được đẩy lên cao hơn và là mục tiêu mà nhà nước đi theo con đường này hướng tới. Ngoài Việt Nam thì trên thế giới hiện nay có 3 nước cũng theo con đường này là Trung Quốc, Cu ba và Lào. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước.

II.2.1 Thực trạng

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Đó là nhận thức nhất quán của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thông qua các kỳ Đại hội cũng như hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Đại hội VI của Đảng (năm 1986) đã nêu lên bốn bài học lớn, trong đó có bài học: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”. Văn kiện Đại hội còn nhấn mạnh: “xóa bỏ nhận thức sai lầm coi công tác quần chúng chỉ là biện pháp để tổ chức, động viên nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách. Đối với những chủ trương có quan hệ trực tiếp tới đời sống nhân dân trên phạm vi cả nước cũng như ở các địa phương phải trưng cầu ý kiến nhân dân trước khi quyết định”.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 1-2011) cũng đã chỉ rõ: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; cán bộ, công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân... Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp... Phát huy dân chủ, đề cao trách

nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân...”.

Tổng kết những quan điểm giá trị này qua các kỳ từ Đại hội VII đến Đại hội XII, đặc biệt trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) Đảng dần hoàn thiện và tập trung vào chiến lược phát huy dân chủ trong đời sống xã hội với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, đồng thời quyết tâm thực hiện dân chủ trong các hoạt động xã hội, lấy dân chủ hóa là mục tiêu và động lực để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, ...

Nhà nước ta luôn tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Bên cạnh đó, Nhân dân còn được thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện”.

Có thể thấy, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ ngày càng phát triển. Trải qua thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt trong công cuộc đổi mới đất nước, nhận thức của Đảng về dân chủ ngày càng đúng đắn hơn, phù hợp hơn với điều kiện cụ thể của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Đảng khẳng định “nhận thức ngày càng sâu sắc hơn vai trò của dân chủ hóa toàn bộ đời sống xã hội, của việc phải từng bước xác lập và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, từng bước làm rõ mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhất nguyên về chính trị, bảo đảm vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng; giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền, yêu cầu và tác động của phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế đến việc phát huy dân chủ ở nước ta”

II.2.1 Thành tựu

Thứ nhất, xét về mặt dân chủ trong Đảng thì việc thực hiện dân chủ trong các hoạt động của Đảng như công tác lý luận, công tác tư tưởng,... đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể, sau 30 năm đổi mới, dưới chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, nước ta đã đạt được những thành tựu nhất định, đưa đất nước từng bước thoát khỏi khủng hoảng và phát triển một cách nhanh chóng. Năm 2003, GDP bình quân đầu người ở nước ta mới chỉ đạt 471

USD/năm thì đến năm 2015, quy mô nền kinh tế đã đạt khoảng 204 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt gần 2.300 USD. Tỉ số TFP giai đoạn 2006 - 2010 đạt 17,2% thì đến giai đoạn 2011 - 2015 đạt đến 28,94%. Sở dĩ, có được những thành công to lớn này là do có dân chủ thảo luận và Đảng biết lắng nghe ý kiến đóng góp của hàng triệu cán bộ, đảng viên, của các nhà khoa học và của nhân dân. Bên cạnh đó, về công tác tư tưởng, Đảng ta đã thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền, thuyết phục và vận động quần chúng. Như trong công tác vận động quần chúng xây dựng nông thôn mới cụ thể là ở tỉnh Hà Tĩnh, nhờ công tác vận động tuyên truyền lợi ích đến người dân mà đến hết năm 2015 toàn tỉnh đã có 52 xã đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã dưới 8 tiêu chí. Công tác tổ chức, cán bộ cũng chuyển dần theo hướng theo hướng dân chủ hóa dưới những chủ trương, quan điểm, giải pháp của Đảng nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu quả của bộ máy nhà nước. Đảng đã triển khai tương đối đồng bộ các khâu đánh giá, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và thực thi chính sách cán bộ.

Thứ hai, về dân chủ trong nhà nước thì nhà nước ta đã tạo những điều kiện thuận lợi để nhân dân nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nắm được các thủ tục hành chính giải quyết các công việc liên quan với nhân dân, biết được quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước về sử dụng đất đai, về dự toán, quyết toán ngân sách, ... Đồng thời, cùng với việc dân biết, dân còn được bàn bạc nhiều việc quan trọng, như những dự án, mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, ...

Quyền khiếu nại, tố cáo của nhân dân cũng được bảo đảm thực hiện trên thực tế; việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của người dân ngày càng hiệu quả và kịp thời hơn. Để phát huy dân chủ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, Nhà nước đã liên tiếp ban hành các đạo luật như Luật Báo chí, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Pháp lệnh Ưu đãi người có công... Nhờ đó mà quyền làm chủ của nhân dân trong sinh hoạt văn hóa, tinh thần,... được nâng cao, chú trọng. Đồng thời, để nâng cao đời sống nhân dân, trong những năm qua Đảng, Nhà nước đã chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện an sinh xã hội, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nhân dân vùng sâu, vùng xa. Việt Nam đã hoàn thành chỉ tiêu xóa đói, giảm nghèo trước thời hạn so với Mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hợp quốc. Quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân có nhiều tiến bộ trên một số mặt, dần dần thể hiện đúng Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thứ ba, về dân chủ xã hội thì nhờ có những chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và nhà nước mà dân ta dần có một cuộc sống ấm no hơn. Người dân đã chủ động bàn bạc, tham gia ý kiến, thực hiện quyền làm chủ, bày tỏ chính kiến của mình; đồng thời tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, chính quyền, thể hiện tốt vai trò giám sát đối với cán bộ, đảng viên, thẳng thắn góp ý kiến về hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương. Theo thống kê của các cơ quan chức năng, tỉ lệ cử tri đi bầu cử là rất cao: Năm 2007 đạt hơn 99,64%, năm 2011 là 99,51%, năm 2018 là 98,77%. Điều này cho thấy, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân trong xã hội ngày càng được đề cao. Quyền công dân, quyền con người được khẳng định rõ ràng trong Hiến pháp năm 2013 ví dụ như ở ngay Điều 2 đã khẳng định :

“1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.”

Đặc biệt vừa qua khi đất nước phải đối phó với đại dịch Covid-19, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã kịp thời có chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn. Cùng với đó là các chính sách hỗ trợ khắc phục thiên tai, lũ lụt ở miền trung; với quan điểm tất cả mọi chủ trương, chính sách, phúc lợi đều hướng về người dân. Mục tiêu không để ai bị bỏ lại phía sau đã có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm an sinh, góp phần giữ vững ổn định xã hội, đồng thời thể hiện cam kết một "Chính phủ hành động" thật sự đã tạo được niềm tin mãnh liệt trong nhân dân và nâng tầm vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

Có thể nói, một trong thành tựu quan trọng của đổi mới là nền dân chủ đang được hình thành, đang đóng vai trò là động lực của sự phát triển xã hội.

II.2.2 Hạn chế

Bên cạnh những thành tựu mà nước ta đã đạt được trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thì vẫn còn tồn tại rất nhiều mặt hạn chế, thiếu sót

Thứ nhất là hiện nay vẫn còn có một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức về dân chủ còn phiến diện, nhất là thực hành dân chủ trong Đảng. Có người cho rằng dân chủ trong Đảng thì đảng viên được tự do phát ngôn và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng quan điểm

riêng của mình. Cá biệt, có người còn muốn tổ chức đảng chỉ như “câu lạc bộ”, được tranh luận, bàn cãi bất kỳ vấn đề gì, không tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ.

Thứ hai là hệ thống pháp luật Việt Nam chưa đồng bộ, không thống nhất, hay thay đổi gây khó khăn cho các cơ quan thi hành pháp luật và nhân dân, ảnh hưởng đến việc thực hành dân chủ trong xã hội.

Thứ ba, nhiều chủ trương về thực hành dân chủ trong xã hội chưa được thể chế hóa, nên chủ trương thì đúng và hay, nhưng thực tế thực hành dân chủ trong xã hội chưa tốt, quyền làm chủ của nhân dân chưa được tôn trọng và phát huy đầy đủ, thậm chí quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi, trên một vài lĩnh vực còn bị vi phạm. Việc thực hành dân chủ còn mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ để gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội

Thứ tư là chưa có cơ chế bảo đảm để nhân dân thực hiện vai trò chủ thể của quyền lực, trên thực tế, quyền lực vẫn thuộc về các cơ quan nhà nước. Việc nhân dân giám sát chính quyền cũng chưa có cơ chế rõ ràng mà việc giám sát này còn rất mờ nhạt. Tình trạng quan liêu của bộ máy hành chính làm cho yêu cầu quản lý các quá trình kinh tế - xã hội và phát huy quyền làm chủ của nhân dân chưa thật nhanh, nhạy và hiệu quả cao. Trong nhiều trường hợp, “hành chính” trở thành “hành dân là chính”.

II.2.3 Nguyên nhân

Thứ nhất, vấn đề dân chủ ở nước ta còn chưa được giải quyết tốt cả về lý luận lẫn thực tiễn, nhiều vấn đề đặt ra chưa được giải quyết rõ ràng. Điều đó gây khó khăn cho việc thực hành dân chủ. Cụ thể như việc chúng ta chưa làm sáng tỏ cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Mặc dù Đảng đề ra cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ nhưng chưa phân rõ chức năng lãnh đạo với chức năng quản lý nên vẫn có sự chồng chéo lên nhau; nhân dân làm chủ như thế nào vẫn chưa rõ và chưa có cơ chế rõ ràng.

Bên cạnh đó, mặc dù chúng ta coi dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực, nhưng chưa có lộ trình để đạt mục tiêu đó và vẫn coi nhẹ thực hành dân chủ với tư cách là một động lực của sự phát triển xã hội nên chưa phát huy được động lực này. Chúng ta cũng chưa có nhận thức đầy đủ về mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ cương nên cả hai đều thực hiện chưa tốt, dân chủ chưa được

phát huy, kỷ cương không được xiết chặt, cả dân chủ lẫn kỷ cương đều vừa thiếu lại vừa yếu.

Thứ hai, việc thực hành dân chủ trong Đảng và trong Nhà nước của chúng ta chưa tốt nên ảnh hưởng đến thực hành dân chủ trong xã hội, Đảng chưa nêu được tấm gương về thực hành dân chủ.

Thứ ba, Nhà nước pháp quyền đang trong giai đoạn hình thành cho nên việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng về dân chủ chưa kịp thời. Mặt khác, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa thực hiện triệt để vai trò giám sát và phản biện xã hội. Chúng ta còn né tránh và chưa cho phép xây dựng các thiết chế xã hội để giám sát và phản biện các vấn đề xã hội. Điều này ảnh hưởng to lớn tới việc thực hành dân chủ trong xã hội.

Ngoài ra, còn có nhiều nguyên nhân khác nữa, nhưng những nguyên nhân nói trên là những nguyên nhân chủ yếu của mặt hạn chế dân chủ ở nước ta.

II.2.4 Phương hướng, giải pháp

Để khắc phục được những mặt hạn chế, Đảng và nhà nước ta cần cần có một hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm phát huy tối đa, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy, để thật sự bảo đảm quyền làm chủ và đem lại lợi ích cho toàn thể nhân dân.

Đầu tiên, cần phải tiếp tục tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước, bảo đảm nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân. Để làm được điều đó thì trước hết cần phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng với Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng chủ trương, đường lối, bằng công tác cán bộ, bố trí, sắp xếp đúng cán bộ, làm tốt việc kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ.

Hai là tiếp tục hoàn thiện cơ chế vận hành của Nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan để thực hiện có hiệu quả quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi mới của thực tiễn. Duy trì, thực hiện có hiệu quả trên thực tế các hoạt động kiểm tra, giám sát bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp.

Ba là tiếp tục nâng cao hơn nữa hoạt động của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội; đẩy mạnh hoạt động cải cách hành chính. Chú trọng xây dựng Chính phủ "liêm chính và kiến tạo". Xây dựng các cơ quan bộ máy nhà nước

trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, bảo đảm quyền làm chủ của người dân.

Bôn là, lãnh đạo và chỉ đạo các cơ quan truyền thông cần làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy dân chủ, tạo sự chuyển biến về nhận thức trong các tầng lớp nhân dân.

Năm là, xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ gây rối loạn nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân

Như vậy, để sự nghiệp đổi mới đạt nhiều thành tựu mới, một trong những vấn đề tiên quyết cần tiếp tục là phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nhà nước phải thường xuyên phát huy quyền làm chủ của nhân dân đi đôi với việc tăng cường kỷ cương, phép nước, giải quyết hài hòa các mối quan hệ lợi ích, tiếp tục tạo ra hành lang pháp lý đa dạng hơn để người dân phát huy tối đa quyền làm chủ của mình trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp.

II.3 Liên hệ bản thân

Là một sinh viên còn ngồi trên ghế nhà trường, em nghĩ mỗi người trong chúng ta cần nhận thức rõ được thực trạng của nền dân chủ nước nhà, cần phải tìm tòi học hỏi để nắm vững được tri thức về vấn đề dân chủ để từ đó nhận thấy được trách nhiệm của bản thân. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ là bản chất của chế độ nước ta mà còn là mục tiêu, động lực phát triển, là cái mà nhà nước ta đang hướng đến hoàn thành trong tương lai. Vậy nên, mỗi một thế hệ, một người dân trong xã hội Việt Nam đều có vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng chế độ này. Con người nếu muốn sống hòa bình, bình đẳng, ấm no,... thì phải có trách nhiệm xây dựng chế độ mới. Chỉ khi nào nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được xây dựng thành công thì đến lúc đó, quyền con người mới thực sự đầy đủ, người dân mới thực sự làm chủ được cuộc sống và đất nước.

Để có thể góp phần xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thì Sinh viên nói chung và bản thân em nói riêng điều đầu tiên cần phải làm là nhận thức được vị trí của bản thân trong công cuộc này. Chúng ta là mầm non, là những tinh anh đất nước, là thế hệ tiếp nối và phát huy truyền thống tốt đẹp của ông cha thì tư tưởng của chúng ta phải luôn vững vàng, kiên định; không

được phép lung lay trước các thế lực chống phá, thù địch. Thứ hai là cần phải tích cực hơn nữa trong việc học tập cũng như rèn luyện để có thể nhận thức đúng đắn về dân chủ, từ đó vận dụng vào đời sống thực tiễn. Cố gắng học tập và trau dồi để trở thành một sinh viên giỏi, sinh viên ưu tú cũng như là một công dân có ích trong xã hội góp phần làm cho nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta ngày càng phát triển và bền vững.

Kết luận

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là một nấc thang, một trình độ cao trong lịch sử phát triển dân chủ của nhân loại và cho đến nay, nó vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện ở một số nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Ở Việt Nam dưới chế độ dân chủ nhân dân, nhân dân luôn là người làm chủ đất nước, được hưởng mọi quyền dân chủ. Nhất là trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta coi dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ là một trong những nội dung thể hiện bản chất tốt đẹp, ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, mà còn là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Và trong những năm qua, dựa trên những lí luận thực tiễn và những chính sách sáng suốt, Đảng và nhà nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong công cuộc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dù vẫn còn những bất cập, những mặt hạn chế còn tồn tại nhưng Đảng và Nhà nước ta cũng đã nhanh chóng đưa ra được những phương hướng, giải pháp để khắc phục. Để có thể phát huy hơn nữa nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng như xây dựng thành công chế độ mới ở nước ta thì mỗi người dân nói chung và sinh viên nói riêng cần làm tốt bốn phận và trách nhiệm của bản thân, góp phần xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển và vững mạnh hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Khoa lý luận chính trị, Học viện Ngân hàng, Tài liệu học tập và bài tập thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học, Hà Nội - 2020
2. Giáo trình CNKHXXH của Học viện Chính trị Quốc gia, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2020
3. Global democracy - European Parliament
- 4 . www.britannica.com › topic › The-sprea...
5. www.csg.org › pubs › 2017_july_aug
6. www.un.org › sections › issues-depth